TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ -ST
Ngày: 15/7/2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Lục Viết Sang

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên toà*:* Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 15/7/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình* ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn YB xã HV, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phố TN, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Chị Hoàng Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào ngày 10 tháng 12 năm 2002 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, không có cùng quan điểm sống. Anh T đi làm ăn xa có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, lạnh nhạt với vợ con dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Đến tháng 5/2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Văn N sinh ngày 30/11/2004 hiện đang ở cùng chị. Nay ly hôn chị xin nuôi con chung và không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác chung. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại biên bản ghi lời khai của anh Nguyễn Văn T trình bầy: Về thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng hai đến ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh đi làm xa nha nên có quan hệ tình cảm và có con riêng với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Văn N sinh ngày 30/11/2004 hiện đang ở cùng chị H. Nay ly hôn chị H xin nuôi con chung và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung anh đồng ý.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác chung. Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

**** Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:***

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

***** Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật, không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày ngày 31/3/2020 và ngày 15/5/2020. Không đến tham gia phiên tòa xét xử vào các ngày 29/6/2020 và ngày 15/7/2020.

+ Về nội dung vụ án*:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/21016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Hoàng Thị H, cho Chị H được ly hôn Anh T.

- Về con chung: Giao cho Chị Hoàng Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn N, sinh ngày 30/11/2004, Anh T không phải cấp

dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung, mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của Chị Hoàng Thị H và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình "Xin ly hôn, nuôi con".

Bị đơn anh anh Nguyễn Văn T có địa chỉ Phố TN, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thê theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt do đó Tòa án căn cứ Điều 227, Điều 228 xét xử vắng mặt an T.

[2]. Về nội dung:

Chị Hoàng Thị H kết hôn cùng anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/12/2002 tại UBND thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, vợ chồng không cùng quan điểm sống. Năm 2012 Anh T đi làm ăn xa có quan hệ tình cảm và có con riêng với người khác. Vì vậy vợ chồng thường sảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm tới nhau từ tháng 5/2019 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân thực tế đã không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của Chị Hoàng Thị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh T có 1 con chung là Nguyễn Văn N, sinh ngày 30/11/2004 hiện đang ở cùng chị H. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu ầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu N từ trước đến nay đang ở ổn định với chị H, anh T cũng đồng ý để chị H nuôi cháu N và cháu N cũng có nguyện vong ở với mẹ. Vì vậy, cần giao cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là phù hợp và có căn cứ. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về quyền thăm non con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, ruộng canh tác và công nợ chung, chị H, anh T tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/21016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Xử:

1- Quan hệ hôn nhân: Cho Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T

2- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn N, sinh ngày 30/11/2004.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung, mà không ai được cản.

3- Về tiền án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0004637 ngày 24/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thế;
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

-

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện